

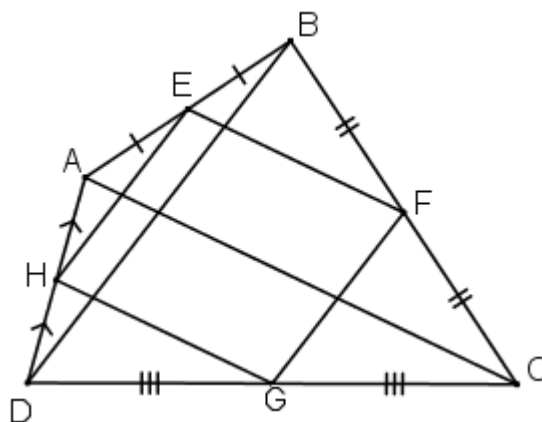
ÔN TẬP CHƯƠNG I

Bài 88 trang 111 SGK: Cho tứ giác ABCD. Gọi E, F, G, H theo thứ tự là trung điểm của AB, BC, CD, DA. Các đường chéo AC, BD của tứ giác ABCD có điều kiện gì thì EFGH là:

- a) Hình chữ nhật?
- b) Hình thoi?
- c) Hình vuông?

Gợi ý:

- a) $AC \perp BD$.
- b) $AC = BD$.
- c) $AC = BD$ và $AC \perp DB$.

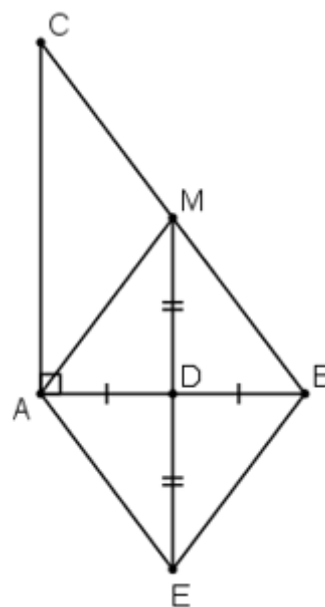


Bài 89 (trang 111 SGK): Cho tam giác ABC vuông tại A, đường trung tuyến AM. Gọi D là trung điểm của AB, E là điểm đối xứng với M qua D.

- a) Chứng minh rằng điểm E đối xứng với điểm M qua AB.
- b) Các tứ giác AEMC, AEBM là hình gì? Vì sao?
- c) Cho $BC = 4\text{cm}$, tính chu vi tứ giác AEBM.
- d) Tam giác vuông ABC có điều kiện gì thì AEBM là hình vuông?

Gợi ý:

- a) Chứng minh: AB là đường trung trực của ME.
- b) Chứng minh: Tứ giác AEMC là hình bình hành.
Chứng minh: Tứ giác AEBM là hình bình hành.
Chứng minh: Hình bình hành AEBM là hình thoi.
- c) Chu vi hình thoi AEBM: 8cm .
- d) $\triangle ABC$ vuông cân tại A.

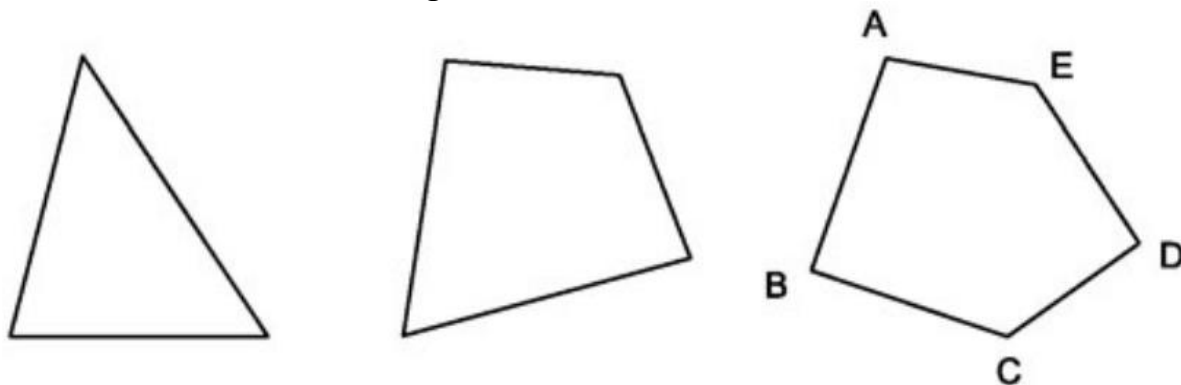


CHƯƠNG II – ĐA GIÁC. DIỆN TÍCH ĐA GIÁC

§ 1. ĐA GIÁC. ĐA GIÁC ĐỀU

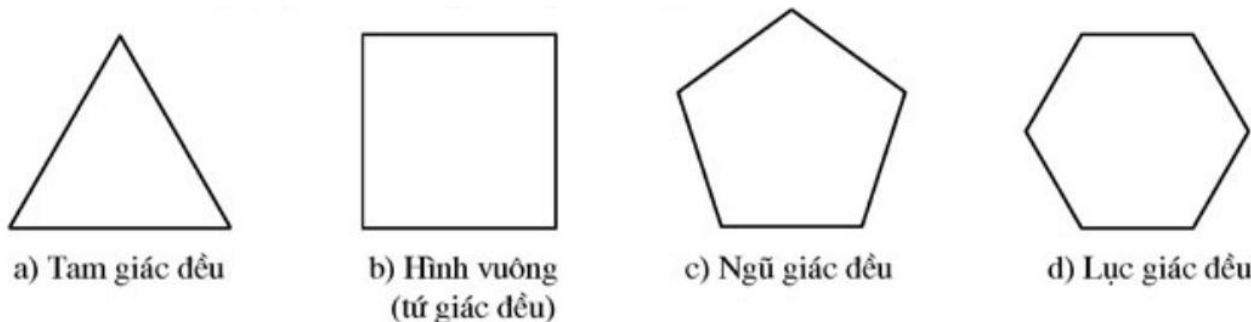
1. Khái niệm đa giác

Định nghĩa: Đa giác lồi là đa giác luôn nằm trong một nửa mặt phẳng mà bờ là đường thẳng chứa bất kì cạnh nào của đa giác đó.



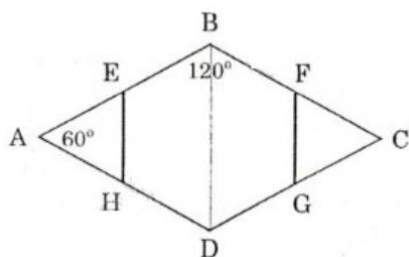
2. Đa giác đều

Định nghĩa: Đa giác đều là đa giác có tất cả các cạnh bằng nhau và tất cả các góc bằng nhau.



BÀI TẬP

Bài 3 (trang 115 SGK): Cho hình thoi ABCD có góc A = 60° . Gọi E, F, G, H lần lượt là trung điểm của các cạnh AB, BC, CD, DA. Chứng minh rằng đa giác EBFGDH là lục giác đều.



Gợi ý:

- Chứng minh $EB = BF = FG = GD = DH = EH$.
- Chứng minh góc $EBF =$ góc $BFG =$ góc $FGD =$ góc $GDH =$ góc $DHE =$ góc HEB .